

## BÁO CÁO

### Tình hình giá thị trường và công tác quản lý giá tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2022

Thực hiện Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính Quy định chế độ báo cáo giá thị trường. Sở Tài chính tỉnh Lai Châu báo cáo tình hình giá thị trường tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lai Châu như sau:

#### I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

##### 1. Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Theo số liệu của Cục thống kê tỉnh Lai Châu tại báo cáo số 299/BC-CTK ngày 25/6/2022, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6 tăng 0,79% so với tháng trước, tăng 2,9% so với cùng tháng năm trước và tăng 6,47% so với kỳ gốc 2019. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 6 tháng đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh là 101,74% tăng 1,74% so với cùng kỳ năm 2021.

	Chỉ số giá tháng báo cáo so với:				Bình quân 6 tháng so với cùng kỳ năm trước
	Kỳ gốc 2019	Tháng 6/2021	Tháng 12/2021	Tháng 5/2022	
<b>CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG</b>	<b>106,47</b>	<b>102,90</b>	<b>102,97</b>	<b>100,79</b>	<b>101,74</b>
I. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	105,62	98,79	102,31	101,23	97,07
Trong đó: 1- Lương thực	111,68	105,97	104,34	100,53	104,72
2- Thực phẩm	102,60	96,81	101,79	101,34	94,97
3- Ăn uống ngoài gia đình	117,77	103,70	103,29	101,16	102,27
II. Đồ uống và thuốc lá	106,38	101,70	101,96	100,75	100,97
III. May mặc, mũ nón và giày dép	108,16	104,42	104,32	100,72	102,46
IV. Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	104,33	101,56	99,89	99,17	102,39
V. Thiết bị và đồ dùng gia đình	107,61	107,29	105,54	100,86	105,00
VI. Thuốc và thiết bị y tế	101,83	99,85	100,15	100,01	99,79
Trong đó: Dịch vụ y tế	102,61	100,00	100,00	100,00	100,00
VII. Giao thông	121,50	120,16	113,30	103,75	117,07
VIII. Bưu chính viễn thông	100,03	100,10	100,00	100,00	100,29
IX. Giáo dục	103,44	101,58	101,11	100,16	100,88
Trong đó: Dịch vụ giáo dục	103,45	101,03	101,03	100,19	100,22
X. Văn hóa, giải trí và du lịch	101,27	104,12	103,77	101,00	101,61
XI. Hàng hóa và dịch vụ khác	104,78	101,28	100,21	100,06	100,89
<b>Chỉ số giá vàng</b>	<b>177,28</b>	<b>121,57</b>	<b>113,42</b>	<b>99,16</b>	<b>118,85</b>
<b>Chỉ số giá đô la Mỹ</b>	<b>100,54</b>	<b>100,99</b>	<b>101,56</b>	<b>100,79</b>	<b>99,09</b>

Diễn biến chỉ số giá một một nhóm ngành tháng 6 năm 2022 so với tháng trước, trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính, có 10 nhóm hàng biến động với mức tăng, giảm cụ thể như sau: nhóm giao thông biến động mạnh nhất, tăng 3,75%; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,23%; nhóm văn hoá, giải trí và du lịch tăng 1%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,86%; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,75%; nhóm may mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,72%; nhóm giáo dục tăng 0,16%; nhóm thuốc và thiết bị y tế tăng 0,01%; ngược lại nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và Vật liệu xây dựng giảm 0,83%; nhóm Bru chính viễn thông không biến động. Chỉ số giá vàng bình quân tháng 6 giảm 0,84%. Chỉ số giá đô la Mỹ bình quân tháng 6 tăng 0,79%.

Diễn biến chỉ số giá một một nhóm ngành, 6 tháng đầu năm năm 2022 so với cùng kỳ năm trước, trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính, có 09 nhóm tăng và 02 nhóm giảm, mức tăng, giảm như sau: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 2,93%; nhóm thuốc và thiết bị y tế giảm 0,21%; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,97%; nhóm may mặc, mũ nón và giày dép tăng 2,46%; nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 2,39%; Thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 5%; nhóm giao thông tăng 17,07%; nhóm giáo dục tăng 0,88%; nhóm văn hoá, giải trí và du lịch tăng 1,61%; nhóm Bru chính viễn thông tăng 0,29%; nhóm hàng hóa dịch vụ khác tăng 0,89%. Chỉ số giá vàng bình quân 6 tháng đầu năm tăng 18,85%. Chỉ số giá đô la Mỹ bình quân 6 tháng đầu năm giảm 0,91% so với cùng kỳ năm trước.

## **2. Một số yếu tố tác động đến mặt bằng giá trị trường trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

- Trong 6 tháng đầu năm 2022, có 3 tháng đầu năm tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp trên địa bàn tỉnh Lai Châu ảnh hưởng đến một số dịch vụ ăn uống, vui chơi giải trí giảm; nhu cầu sử dụng thuốc và vật tư y tế tăng.

- Giá nguyên liệu đầu vào cũng như nhu cầu của người tiêu dùng tăng, nguồn cung một số mặt hàng lương thực, thực phẩm từ các tỉnh dưới xuôi giảm, giá cước vận chuyển tăng nên tác động đến giá một số mặt hàng tiêu dùng thiết yếu tăng, nhóm đồ uống và giá thức ăn chăn nuôi tăng.

- Có một số mặt hàng biến động giảm do đang vào vụ thu hoạch, lượng cung cấp dồi dào: ngô, sắn, khoai lang giảm, một số loại rau, hoa quả...

- Giá vàng, giá đôla Mỹ trên địa bàn tỉnh chịu ảnh hưởng của giá vàng, giá đôla thế giới và giá trong nước.

- Từ đầu năm đến nay Tổng Công ty xăng dầu đã có dầu 13 lần điều chỉnh tăng giá bán lẻ xăng vào các ngày 01, 11, 21 hàng tháng do đó ảnh hưởng đến chỉ số giá tiêu dùng trong các tháng.

## II. DIỄN BIẾN GIÁ CẢ CÁC NHÓM HÀNG HÓA, DỊCH VỤ

Theo điều tra khảo sát giá thị trường tại địa bàn thành phố Lai Châu và báo cáo giá thị trường của Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện thành phố.

### 1. Lương thực, thực phẩm

\* Tháng 6/2022

- So với tháng 05/2022 giá thóc, gạo tẻ thường, gạo tẻ ngon tại các huyện, thành phố ổn định. Riêng huyện Tam Đường giá thóc tẻ thường và gạo tẻ ngon giảm 1.000đ/kg, gạo tẻ thường giảm 2.000đ/kg; huyện Phong Thổ giá thóc tẻ thường, gạo tẻ thường và gạo tẻ ngon giảm 1.000đ/kg; huyện Nậm Nhùn giá thóc tẻ thường và gạo tẻ thường tăng 500đ/kg, gạo tẻ ngon tăng 1.000đ/kg.

- Giá thịt gia súc, gia cầm tăng: Giá lợn hơi trong tháng tại các huyện, thành phố giao động từ 60.000 - 87.000đ/kg. Tại chợ trung tâm thành phố: thịt lợn thăn 130.000 đ/kg; giò lụa 140.000 đ/kg, thịt mông sấn: 120.000-130.000 đ/kg, thịt ba chỉ, thịt nạc vai 120.000đ/kg; Thịt bò thăn, thịt bò bắp 285.000 đ/kg; gà ta sống: 150.000-160.000 đồng/kg (tăng 5.000 đ/kg); gà công nghiệp sống 80.000 đ/kg; vịt sống 80.000 đồng/kg; ngan sống giá 70.000-80.000 đồng/kg; thịt gà công nghiệp làm sẵn 120.000đ/kg (tăng 10.000 đ/kg); thịt ngan làm sẵn 120.000đ/kg (tăng 10.000 đ/kg); thịt vịt làm sẵn 110.000đ/kg (tăng 10.000 đ/kg);

- Giá một số mặt hàng thủy sản tươi sống tăng so với tháng trước: tôm sông Đà nhỏ 180.000-210.000đ/kg; tôm loại to (20-25 con/kg) 250.000 đ/kg (tăng 10.000đ/kg); mực tươi 280.000 đ/kg (tăng 10.000đ/kg);

- Giá dầu thực vật Neptune 62.000đ/l; Giá dầu thực vật simply 65.000đ/l nước mắm chinsu chai thủy tinh 500ml: 45.000đ/chai; nước mắm Nam ngư chai nhựa 500ml: 34.000đ/chai; sữa tươi Kun 110ml, vinamil 100ml: 220.000đ/thùng 48 hộp; sữa TH True milk 110ml, sữa milo 100ml: 235.000đ/thùng 48 hộp; Dielac alpha step 1 (hộp thiếc 400g) 155.000đ/hộp.

- Giá một số loại rau, củ, quả tăng so với tháng trước: Cà chua 15.000 đ/kg (tăng 2.000 đ/kg), bắp cải 15.000 đ/kg (tăng 5.000 đ/kg), chanh tươi: 30.000đ/kg (tăng 5.000 đ/kg), su hào 15.000 đ/kg (tăng 3.000 đ/kg), cải ngọt 18.000 đ/kg (tăng 9.000 đ/kg), đỗ cô ve 15.000đ/kg (tăng 5.000 đ/kg); một số loại rau ổn định so với tháng trước: bí xanh 15.000 đ/kg, quả bầu: 12.000 đ/kg, mướp: 10.000đ/kg...

- Giá một số loại mặt hàng khác do phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố báo cáo, cụ thể như sau: Tại thành phố Lai Châu: chè búp tươi (1tôm 2 lá tỷ lệ 80% thu mua trực tiếp tại đồi): 6.000 đ/kg, ngô hạt: 10.000 đ/kg; Tại huyện Tân Uyên: gạo nếp Co Giàng 32.000 đ/kg, gạo nếp Khẩu Hốc 35.000 đ/kg; tại huyện Phong Thổ giá quả chuối Tây xanh từ 1.500 - 3.000 đ/kg; tại

Huyện Mường Tè: Gạo nếp ngon 30.000-40.000đ/kg; Ngô hạt 10.000đ/kg; Sắn tươi: 3.000đ/kg; Sắn lát khô: 7.000đ/kg.

*\* 6 tháng đầu năm 2022*

- Giá thóc, gạo tại các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh trong 6 tháng đầu năm có sự biến động tăng, giảm cụ thể như sau:

+ Giá tháng 1 giá so với tháng 12/2021: huyện Tân Uyên giá thóc tế thường tăng 500đ/kg, Huyện Nậm Nhùn: gạo tế thường tăng 1.000đ/kg; Huyện Tam Đường: thóc tế thường tăng 500đ/kg, gạo tế thường tăng 1.000đ/kg; gạo tế ngon tăng 1.000đ/kg;

+ Giá tháng 2 so với tháng 1: Huyện Nậm Nhùn giá gạo tế thường tăng 1.000đ/kg;

+ Giá tháng 3 so với tháng 2: thành phố Lai Châu và huyện Sìn Hồ giá thóc tế thường tăng 1.000đ/kg; huyện Tam Đường giá gạo tế thường và gạo tế ngon tăng 1.000đ/kg; huyện Mường Tè giá thóc tế thường và gạo tế thường giảm 1.000đ/kg; huyện Tân Uyên giá gạo tế thường và gạo tế ngon giảm 1.000đ/kg.

- Giá tháng 4 so với tháng 03: Huyện Tân Uyên: thóc tế thường tăng 500đ/kg; huyện Tam Đường giá thóc tế thường, gạo tế thường và gạo tế ngon tăng 1.000đ/kg.

+ Giá tháng 5 so với tháng 4: Thành phố Lai Châu và huyện Sìn Hồ giá thóc tế thường tăng 1.000đ/kg; huyện Tam Đường giá gạo tế thường và gạo tế ngon tăng 1.000đ/kg; huyện Mường Tè giá thóc tế thường và gạo tế thường giảm 1.000đ/kg; huyện Tân Uyên giá gạo tế thường và gạo tế ngon giảm 1.000đ/kg.

- Giá gia súc, gia cầm trong tháng 6 đầu năm có biến động theo từng tháng tăng, trong tháng 1 vào dịp giáp tết Nguyên Đán Nhâm Dần nhu cầu của người dân tăng; tháng 4, tháng 5, tháng 6 thức ăn gia súc, gia cầm tăng nên đẩy giá thịt lợn hơi, bò hơi, thịt gia cầm tăng. Riêng trong tháng 3 giá gia súc, gia cầm giảm do nhu cầu tiêu dùng ít hơn dịp đầu năm và lượng chăn nuôi gia cầm đáp ứng được nhu cầu tiêu dùng nên giá bán giảm.

- Giá một số mặt hàng thủy sản tươi sống trong 6 tháng cũng biến động tăng theo tháng; giá thực phẩm chế biến công nghệ (dầu ăn, nước mắm, đường, sữa...) tăng từ tháng 4 đến tháng 6 do giá nguyên liệu đầu vào tăng và chi phí vận chuyển tăng cao.

- Giá rau củ, quả tươi trong những tháng đầu năm giảm do người dân vào vụ thu hoạch chính vụ, không phải nhập và vận chuyển từ các tỉnh khác nên giá thành giảm; tháng 6 giá rau củ tăng do ảnh hưởng của thời tiết mưa nhiều nên mất mùa rau...

## **2. Vật tư nông nghiệp**

*\* Tháng 6/2022*

- Giá vật tư nông nghiệp trên địa bàn thành phố trong tháng cơ bản ổn định; riêng giá phân đạm urê A giảm 1.000đ/kg; phân NPK Lào Cai 5-10-3+8 (Apatit) và phân NPK Bảo Lâm 5.10.3 + TE tăng 500đ/kg so với tháng trước.

- Giá giống cây trồng nông nghiệp trong tháng ổn định.

*\* 6 tháng đầu năm 2022*

- Giá vật tư nông nghiệp trên địa bàn thành phố trong 6 tháng cơ bản ổn định, một số mặt hàng có sự biến động tăng, giảm như sau: giống lúa Sóng Cù tháng 2: 42.000 đ/kg (giảm 2.000đ/kg so với tháng 01); Giống ngô LVN10 tháng 4: 70.000đ/kg (tăng 15.000đ/kg so với tháng 3); Phân đạm urê A tháng 4: 21.000 đ/kg (tăng 2.000 đ/kg so với tháng 3); tháng 6: 20.000 đồng (giảm 1.000đ/kg so với tháng 5); phân NPK Lào Cai 5-10-3+8 (Apatit) và phân NPK Bảo Lâm 5.10.3 + TE tháng 6: 7.500đ/kg (tăng 500đ/kg so với tháng 5).

- Giá giống cây trồng nông nghiệp ổn định.

## **3. Đồ uống, bánh kẹo, thuốc lá**

*\* Tháng 6/2022*

Nhóm một số mặt hàng đồ uống ổn định so với tháng trước: Bia Hà nội, Bia Sài Gòn (thùng 24 lon 330ml loại phổ biến) 257.000đ/thùng; Bia 333: 267.000đ/thùng; Nước Cocacola, pepsi, nước cam 190.000đ/thùng, bò húc Thái 255.000đ/thùng; nước đóng chai Lavie, aquafina 500ml: 5.000đ/chai, rượu vang Đà Lạt 750ml: 80.000đ/chai, rượu lọc sản xuất tại địa phương (Cổng Vua, Hoàng Thanh, 25°) từ 350.000-400.000/kiện 24 chai, thuốc lá vina: 20.000đ/bao, thuốc ngựa: 25.000đ/bao.

*\* 6 tháng đầu năm 2022*

Nhóm một số mặt hàng đồ uống trong 6 tháng có sự biến động như sau: Tháng 1 là tháng giáp Tết Nguyên Đán Nhâm Dần nên một số mặt hàng (Rượu, bia, nước ngọt, bánh kẹo...) nhu cầu tiêu dùng nhiều hơn do đó giá tăng hơn so với các tháng; tháng 5 do ảnh hưởng nguyên liệu đầu vào tăng, chi phí vận chuyển tăng nên giá các mặt hàng đồ uống, bánh kẹo thuốc lá cũng tăng lên.

## **4. Vật liệu xây dựng, chất đốt, nước sinh hoạt**

*\* Tháng 6/2022*

- So với tháng trước giá thép xây dựng Hòa Phát (D6-D8) trên địa bàn huyện Tam Đường giảm 875 đ/kg; thép Việt Úc giá ổn định; giá vật liệu xây dựng khác (cát vàng, cát xây, cát đen, gạch xây, Ống nhựa Tiên Phong U. PVC dán kéo phi 90 loại 1...) ổn định.

- Giá bán lẻ gas Petrolimex trên địa bàn các huyện, thành phố từ 503.000-533.000 đ/bình/12kg giảm 10.000 đ/bình/12kg, Giá nước sạch sinh hoạt trong ổn định.

*\* 6 tháng đầu năm 2022*

- Giá một số vật liệu xây dựng trên địa bàn huyện Tam Đường có biến động tăng, giảm, cụ thể như sau:

+ Thép xây dựng Hòa Phát (D6-D8) liên tiếp tăng trong 5 tháng liên tiếp (tháng 1: 170.060 đ/kg tăng 355 đ/kg so với tháng 12/2021, tháng 2: 18.182 đ/kg tăng 1.122 đ/kg so với tháng 1, tháng 3: 18.200 đ/kg tăng 24 đ/kg so với tháng 2, tháng 4: 20.164 đ/kg tăng 1.958 đ/kg so với tháng 3, tháng 5: 20.264 đ/kg tăng 100 đ/kg so với tháng 4); tháng 6 giảm (giảm 875 đ/kg so với tháng 5); thép Việt Úc giá ổn định.

+ Cát vàng biến động tăng, giảm như sau: tháng 2: 290.000 đ/m<sup>3</sup> (giảm 10.000 đ/m<sup>3</sup> so với tháng 1); tháng 3: 290.909 đ/m<sup>3</sup> (tăng 909 đ/m<sup>3</sup> so với tháng 2); tháng 5: 281.818 đ/m<sup>3</sup> (giảm 9.091 đ/m<sup>3</sup> so với tháng 4). Giá cát đen từ tháng 1 đến 4 ổn định, tháng 5: 524.545 đ/m<sup>3</sup> (giảm 18.182 đ/m<sup>3</sup> so với tháng 4), tháng 6 ổn định. Giá cát xây trong 6 tháng ổn định.

- Giá gạch xây tuynel 2 lỗ biến động tăng, giảm như sau: tháng 4: 1.091 đ/viên (giảm 182 đ/viên so với tháng 3), tháng 5: 1.182 đ/viên (tăng 91 đ/viên so với tháng 4), các tháng khác ổn định.

- Giá gas Petrolimex trong 6 tháng đầu năm 2022: có 3 lần tăng giá (tháng 2 tăng 8.000-10.000 đ/bình/12kg so với tháng 1, tháng 3 tăng 35.000-42.000 đ/bình/12kg so với tháng 2, tháng 4 tăng 13.000 đ/bình/12kg so với tháng 3) có 2 lần giảm giá (tháng 5 giảm 10.000 đ/bình/12kg so với tháng 4, tháng 6 giảm 10.000 đ/bình/12kg so với tháng 5).

- Giá nước sinh hoạt tháng 1 tăng 100 đ/m<sup>3</sup> so với năm trước, từ tháng 2 đến tháng 6 ổn định.

**5. Thuốc chữa bệnh cho người:**

*\* Tháng 6/2022*

Chỉ số giá nhóm này tăng nhẹ so với tháng trước, mức tăng chủ yếu do các mặt hàng dụng cụ y tế tăng 0,25%, thuốc các loại ổn định

*\* 6 tháng đầu năm 2022*

Chỉ số giá nhóm này trong 6 tháng đầu năm tăng do tình hình dịch bệnh Covid-19 trong 3 tháng đầu năm diễn ra phức tạp trên địa bàn tỉnh nên nhu cầu sử dụng của người dân tăng, một số mặt hàng thuốc chống dị ứng, thuốc vitamin, thuốc tăng sức đề kháng, thuốc bổ, thuốc đường tiêu hóa tăng các mặt hàng dụng cụ y tế (kẹp nhiệt độ, khử khuẩn, que test covid-19...) tăng.

**6. Dịch vụ y tế:** Giá dịch vụ y tế ổn định.

**7. Giao thông:** Chỉ số nhóm này tăng mạnh nhất chủ yếu là do mặt hàng nhiên liệu tăng.

*\* Tháng 6/2022*

- Giá cước vận tải hành khách trên địa bàn tỉnh các tuyến nội tỉnh, liên tỉnh tăng như: Tuyến Lai Châu - Sìn Hồ: từ 55.000-60.000đ/lượt; Lai Châu - Than Uyên từ 75.000-90.000 đ/lượt; Lai Châu - Mường Tè từ 110.000-130.000 đ/lượt; Lai Châu - Hà Nội: 350.000đ/lượt; Lai Châu - Thái Bình: 420.000-440.000đ/lượt...; Giá cước taxi trên địa bàn tỉnh Lai Châu ổn định.

- Giá trông giữ ô tô, xe máy ổn định;

- Giá xăng dầu tăng từ 610-4.550 đ/lít so với tháng 5/2022. Vào 03 lần điều chỉnh giá bán lẻ xăng, dầu cụ thể như sau:

STT	Các loại chủng loại xăng, dầu	ĐVT	Ngày điều chỉnh		
			01/6/2022	13/6/2022	21/6/2022
1	Xăng E5 RON 92-II	đồng/lít	30.830	31.730	31.920
2	Xăng Ron 95-III	đồng/lít	32.200	33.010	33.520
3	Dầu diezel 0.05S-II	đồng/lít	26.910	29.600	30.610
4	Dầu diezel 0.001S-V	đồng/lít	27.730	30.410	31.420

*\* 6 tháng đầu năm 2022*

- Giá cước vận tải hành khách trên địa bàn tỉnh các tuyến nội tỉnh, liên tỉnh trong 5 tháng đầu năm 2022 ổn định, trong tháng 6 có 07 doanh nghiệp kê khai tăng giá; Giá cước taxi trên địa bàn tỉnh tháng 1, tháng 2 giá ổn định, tháng 3 có hãng taxi Mailinh và hãng taxi của Chi nhánh HTX Hòa Bình Xanh tăng giá; giá taxi tháng 4 tháng 5, tháng 6 giá ổn định.

- Giá trông giữ ô tô, xe máy ổn định;

- Từ đầu năm đến nay Giá xăng dầu có 16 kỳ điều chỉnh, bao gồm 13 lần tăng, 03 lần giảm; diễn biến giá xăng dầu từ tháng 1 đến tháng 6 năm 2022: xăng tăng khoảng 8.550 đ/lít, dầu tăng khoảng 12.470 đồng/lít.

## **8. Dịch vụ Giáo dục**

*\* Tháng 6/2022*

- Chỉ số nhóm này tăng 0,16% do văn phòng phẩm tăng 0,07%, dịch vụ giáo dục tăng 0,19% do học phí nhà trẻ tư thục tăng.

- Giá dịch vụ giáo dục tại trường mầm non công lập, trường trung học cơ sở công lập, trung học phổ thông công lập, đào tạo nghề công lập ổn định.

*\* 6 tháng đầu năm 2022*

- Trong 6 tháng giá một số mặt hàng sản phẩm từ giấy, đồ dùng học tập và văn phòng phẩm tăng do chi phí vận chuyển tăng; học phí nhà trẻ tư thục (bao gồm cả ăn trưa) tăng do giá thực phẩm tăng.

- Giá dịch vụ giáo dục tại trường mầm non công lập, trường trung học cơ sở công lập, trung học phổ thông công lập, đào tạo nghề công lập ổn định.

## 9. Giải trí và du lịch:

\* Tháng 6/2022

Chỉ số nhóm này tăng 1% so với tháng trước, cụ thể nhóm du lịch trọn gói tăng 6,13% do nhu cầu du lịch tăng trở lại; nhóm đồ dùng cá nhân tăng 0,25%; nhóm hoa và cây cảnh giảm 2,72%; Giá phòng nghỉ ổn định, giá phòng nghỉ tại khách sạn Tây Bắc, Kiều Trinh giá từ 200.000-250.000đ/phòng; khách sạn Hồng Nhung giá từ 200.000-300.000đ/phòng; Khách sạn Bình Long, Hoàng Gia giá từ 250.000-300.000đ/phòng; Khách sạn Mường Thanh (3 sao hoặc tương đương) giá từ 840.000-1.200.000đ/phòng....

\* 6 tháng đầu năm 2022

- Trong tháng 1 do các cơ sở áp dụng chương trình ưu đãi cuối năm nên một số mặt hàng thiết bị văn hóa giảm,

- Mặt hàng hoa, cây cảnh, vật cảnh tăng nhẹ ở tháng 1, tháng 3 do nhu cầu ngày tết Nguyên Đán và ngày 8/3; giá hoa hồng và hoa cúc ở địa phương giảm ở các tháng còn lại.

- Tháng 2 chủ yếu mặt hàng thiết bị văn hóa tăng do nhu cầu tăng; thiết bị dụng cụ thể thao giảm.

- Tháng 4 Giá nhập tivi màu tăng 2,88%; phí truyền hình và internet tăng 5,51% (chủ yếu do phí chơi game tăng giá); Thiết bị dụng cụ thể thao tăng 2,47%...

- Nhóm du lịch trong 5 tháng đầu năm ổn định, tháng 6 tăng do là tháng nghỉ hè nên nhu cầu du lịch tăng.

- Các mặt hàng khác (phòng nghỉ...) trong 6 tháng đầu năm ổn định.

## 10. Vàng và Đô la Mỹ

\* Tháng 6/2022

- Giá vàng bán ra bình quân thị trường tự do trên địa bàn thành phố Lai Châu trong tháng: nhẫn vàng 99,99% (vàng 1 chỉ, 2 chỉ nhẫn trơn) ở mức 5.485.000 đ/chỉ, giảm 0,45%; Giá vàng SJC (1L, 10L) ở mức 6.937.800 đ/chỉ, giảm 0,84% so với giá bình quân bán ra bình quân tháng trước.

- Giá Đô la giá bình quân trong tháng là: 1USD = 23.339 VNĐ tăng 0,79% so với tháng trước. Giá đô la tăng mạnh do tình hình lạm phát trên thế giới gia tăng.

\* 6 tháng đầu năm 2022

- Do ảnh hưởng chung của giá vàng thế giới và giá trong nước, giá vàng trên địa bàn tỉnh Lai Châu bình quân 6 tháng đầu năm tăng 18,85% so với cùng kỳ năm trước. Giá vàng chỉ bán lẻ bình quân 6 tháng trên địa bàn tỉnh ở mức: nhẫn vàng 99,99% (vàng 1 chỉ, 2 chỉ nhẫn trơn) 5.417.500 đ/chỉ; Giá vàng SJC (1L, 10L) 6.693.133 đ/chỉ.

- Chỉ số Giá đô la Mỹ bình quân 6 tháng đầu năm giảm 0,91% so với cùng kỳ năm trước. Giá bình quân 6 tháng 1USD = 23.933 VNĐ.

*(Biểu chi tiết giá hàng hóa, dịch vụ tháng 6 kèm theo)*



### III. CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

- Tổng hợp, thực hiện chế độ báo cáo tình hình giá cả thị trường hàng tháng đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 295/QĐ-UBND ngày 08/3/2022 quy định mức hỗ trợ mất thu nhập tạm thời đối với tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh khi Nhà nước thu hồi đất thuộc Dự án kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc, do ngân hàng phát triển Châu Á (ADB) và Chính phủ Úc tài trợ (tuyến nối thành phố Lai Châu với cao tốc Nội Bài - Lào Cai); Tham mưu trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định ban hành quy định Bảng giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Thực hiện các văn bản của Văn phòng chính phủ, Bộ Tài chính và UBND tỉnh Lai Châu từ cuối tháng 12/2021 đến nay Sở Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh ban hành 04 văn bản về công tác quản lý và điều hành giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu<sup>1</sup>.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 687/UBND-KTN ngày 09/3/2022 tăng cường hoạt động thẩm định giá của nhà nước.

- Tham mưu lãnh đạo Sở ban hành Công văn số 826/STC-NS ngày 07/6/2022 của Sở Tài chính về việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp theo Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 29/3/2022 của HĐND tỉnh về kéo dài thời gian thực hiện một số nội dung của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tham gia đoàn công tác thực hiện kiểm tra tình hình thị trường Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022 theo kế hoạch số 40/KH-BCĐ ngày 07/12/2021 của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh về kiểm tra tình hình thị trường trước, trong và sau dịp Tết nguyên đán Nhâm Dần năm 2022, thực hiện kiểm tra tại các huyện, thành phố và khu kinh tế cửa khẩu Ma Lù Thàng.

- Thực hiện tiếp nhận 07 lượt kê khai giá (giá ga, nước sạch), phối hợp tiếp nhận 10 lượt văn bản kê khai giá (vật liệu xây dựng, cước vận tải xe khách, taxi) và tiếp nhận 13 thông báo giá của các đơn vị kinh doanh giá gas, vật liệu xây dựng.

- Tham gia Hội đồng tiêu hủy vật chứng tài sản của Cục thi hành án dân sự 06 vụ; Xác định giá trị tang vật, tài sản vi phạm hành chính theo đề nghị của Chi

---

<sup>1</sup> Công văn số 4314/UBND-KTN ngày 22/12/2021 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác quản lý điều hành và bình ổn giá, chống buôn lậu thương mại và hàng giả trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022 trên địa bàn tỉnh Lai Châu; số 843/UBND-KTN ngày 22/3/2022 về tăng cường công tác quản lý và điều hành giá trên địa bàn tỉnh; số 1150/UBND-KTN ngày 12/4/2022 về tăng cường công tác quản lý và điều hành giá một số mặt hàng quan trọng, thiết yếu; số 1722/UBND-KTN ngày 25/5/2022 về tác động tăng giá nhiên liệu đến giá dịch vụ vận tải các lĩnh vực trên địa bàn.

cục Kiểm lâm 26 vụ; Tiêu hủy vật chứng tài sản của Chi cục Kiểm lâm 04 vụ; Xác định giá trị tang vật, tài sản vi phạm hành chính theo đề nghị của Phòng cảnh sát môi trường - Công an tỉnh 02 vụ; Định giá tài sản theo yêu cầu định giá tài sản của Phòng cảnh sát điều tra - Công an tỉnh 02 vụ.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất, giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng 18 thửa đất ở đô thị tại thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, 03 thửa đất ở đô thị thành phố Lai Châu tỉnh Lai Châu, 27 thửa đất ở đô thị tại Khu 8 thị trấn Than Uyên và 12 thửa đất ở nông thôn tại xã Mường Than, huyện Than Uyên.

- Tham mưu thông báo giá mủ cao su để thanh toán cho giá trị sản phẩm của người dân góp đất năm 2021 của 03 công ty cổ phần cao su trên địa bàn tỉnh; tổng hợp kinh phí thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng để xây dựng trụ sở làm việc Công an các xã biên giới; tham gia ý kiến về việc thẩm định kết quả xây dựng khung giá rừng trên địa bàn tỉnh Lai Châu của Sở Nông nghiệp và PTNT; thẩm định phương án giá dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ trung tâm thị trấn Nậm Nhùn, huyện Nậm Nhùn.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Công văn số 1457/UBND-TH ngày 06/5/2022 về thu tiền thuê đất của Hệ thống đường dây truyền tải điện.

- Thông báo số tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa phải nộp của 04 đơn vị: Công ty TNHH Bình Minh; Công ty cổ phần thủy điện Nậm Bùm 1A; Công ty cổ phần thủy điện Tân Uyên và BQL DA các công trình giao thông tỉnh với số tiền: 1.663.146.800 đồng.

- Tham gia ý kiến về giá khởi điểm, bước giá, tiền đặt trước, tiêu chí về vốn chủ sở hữu của tổ chức tham gia đấu giá quyền khai thác khoáng sản và phí tham gia đấu giá đối với 7 mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường.

- Tham gia lớp tập huấn sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia về giá do Bộ Tài chính tổ chức.

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022**

##### **1. Dự báo giá cả thị trường 6 tháng cuối năm 2022**

- Nhóm hàng lương thực, thực phẩm như: thóc, gạo tẻ thường, gạo tẻ ngon, gạo nếp, giá thịt gia súc, gia cầm các mặt hàng thực phẩm tươi sống, rau củ, quả ổn định; giá mặt hàng hải sản tươi sống tăng do nhu cầu tiêu dùng của người dân tăng.

- Nhóm đồ uống, nhóm vật tư nông nghiệp; Giá dịch vụ du lịch ổn định

- Nhóm vật liệu xây dựng, nước sinh hoạt, thuốc chữa bệnh cho người, dịch vụ y tế: ổn định.

- Nhóm giáo dục, giao thông: tăng nhẹ.

- Giá vàng, Giá xăng dầu, giá Gas, giá Đô la Mỹ biến động theo giá trong nước và thế giới.

## **2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022**

- Chủ động theo dõi tình hình biến động của giá cả thị trường, tổng hợp báo cáo của Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành phố, kịp thời báo cáo tình hình giá cả thị trường hàng tháng đảm bảo đúng quy định theo Thông tư số 116/2018/TT-BTC ngày 28/11/2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ báo cáo giá thị trường.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định Quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

- Chủ động nắm bắt điều hành giá cả thị trường theo chức năng nhiệm vụ, theo chỉ đạo của Văn phòng chính phủ, Bộ Tài chính; chủ trì, phối hợp với các Sở ngành, các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh ban hành văn bản về công tác quản lý và điều hành giá trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn giá thực hiện chính sách nông nghiệp theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021; Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 22/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xác định hệ số điều chỉnh giá đất để đấu giá quyền sử dụng đất tại các huyện, thành phố.

- Chủ động và thực hiện tốt công tác thẩm định giá dịch vụ, hàng hóa cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

- Tham gia xác định giá trị tang vật, phương tiện vi phạm hành chính để xử lý vi phạm, tịch thu sung quỹ nhà nước theo đề nghị của đơn vị.

- Chủ trì tiếp nhận, phối hợp tiếp nhận giải quyết văn bản kê khai giá của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền.

- Tiếp tục phối hợp với Ban Chỉ đạo 389 địa phương tăng cường kiểm tra nhất là các mặt hàng thiết yếu hạn chế tình trạng đầu cơ, găm hàng tăng giá bất hợp lý; Thực hiện công khai việc đăng ký giá, kê khai giá theo quy định; Nắm chắc diễn biến cung, cầu hàng hóa, dịch vụ trên địa bàn, không để khan hiếm, sốt giá.

Trên đây là báo cáo giá thị trường và công tác quản lý giá tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2022, Sở Tài chính tỉnh Lai Châu Báo cáo Cục quản lý Giá - Bộ Tài chính theo quy định./.

### ***Nơi nhận:***

- Cục QLGS - BTC (bc);
- UBND tỉnh (bc);
- Giám đốc sở (bc);
- Ban chỉ đạo 389;
- TT tin học & công báo tỉnh (đăng tải);
- Trang TTĐT Sở (đ/c Oanh);
- Phòng: TC-KH các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, GCS&TCĐN.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phạm Quý Dương**